ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THOẠI NGỌC HẦU

Số:131/BC-TNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú, ngày 24 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ vào Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu báo cáo kết quả thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 24 Huỳnh Văn Chính, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Điện thoại: (028) 22444882
- Địa chỉ thư điện tử: c2thoaingochau.tanphuhcm@moet.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: https://thcsthoaingochau.hcm.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, thân thiện, hạnh phúc; tạo cơ hội bình đẳng cho học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển năng lực toàn diện, hình thành phẩm chất và kỹ năng cần thiết của công dân trong thời kỳ hội nhập.

- Tầm nhìn: Định hướng trở thành một trong những trường THCS tiêu biểu của phường Tân Phú, có chất lượng giáo dục vững mạnh, phát huy bản sắc "Mái trường xanh – thân thiện – hạnh phúc", ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong dạy học.

- Mục tiêu của cơ sở giáo dục:

+ Đảm bảo 100% học sinh được học tập và rèn luyện theo chương trình của Bộ GD&ĐT; trang bị kiến thức cơ bản, năng lực tư duy, sáng tạo và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

+ Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng chuyên môn – nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, bồi dưỡng nhân cách nhà giáo, lan tỏa tinh thần tận tâm – trách nhiệm – sáng tạo.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự đồng hành của phụ huynh và cộng đồng trong các hoạt động: xây dựng cơ sở vật chất (mái che sân trường, thư viện mở, không gian văn hóa Hồ Chí Minh...), tổ chức các hoạt động trải nghiệm – STEM – kỹ năng sống.

+ Xây dựng môi trường giáo dục "Xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc", giúp học sinh phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu được thành lập theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số 24 đường Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú; là địa bàn trung tâm, dân cư đông đúc, tốc độ đô thị hóa nhanh, đời sống nhân dân ổn định, tinh thần hiếu học cao. Kinh tế chủ yếu phát triển theo hướng thương mại – dịch vụ và sản xuất nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh ra lớp, nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, phường có truyền thống đoàn kết, nhiều hoạt động văn hóa – xã hội phong phú, sự quan tâm của chính quyền và sự phối hợp tích cực của phụ huynh học sinh.

Sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chính quyền hai cấp (quận, phường) được kiện toàn, Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu chính thức được phường Tân Phú công nhận trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Tân Phú theo Quyết định số 141/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 7 năm 2025. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định sự chuyển giao về mặt tổ chức và quản lý, đồng thời tạo điều kiện để nhà trường gắn kết chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc huy động nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ ngày thành lập đến nay, nhà trường liên tục phát triển cả số lượng và chất lượng. Đến nay, toàn trường có 1441 học sinh và 65 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Với tổng diện tích 3.355,8 m^2 bao gồm 20 phòng học, các phòng chức năng. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trong những năm học qua, công tác quản lý chất lượng giáo dục luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng nhà trường vẫn đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng. Hằng năm, nhà trường đều đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc giáo dục đạo đức học sinh cũng được đặc biệt quan tâm, nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Với sự cố gắng phấn đấu của tập thể, trong nhiều năm qua, Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu đã liên tục được công nhận là Tập thể lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có thể nói tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã từng bước khẳng định vị trí của mình để góp phần cho sự phát triển của thành phố chung và của ngành giáo dục phường Tân Phú nói riêng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Ông Phạm Đình Anh – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng.

- Số điện thoại: 0908.408.355

- Địa chỉ thư điện tử: phamdinhanh.dinhanh@gmail.com

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu:

Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cùng Sở Giáo dục và Đào tạo và nhà trường xây dựng. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội;

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của ngành;

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Về cơ cấu tổ chức của Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu:

- 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

- 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Hội đồng kỷ luật (được thành lập khi xử lý kỷ luật theo điều lệ nhà trường).

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: là Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Tân Phú (Từ sau ngày 01/07/2025 trực thuộc Đảng bộ phường Tân Phú), gồm có 15 đảng viên. Cấp ủy Chi bộ có 03 thành viên.

- Tổ chức Công đoàn có 65 công đoàn viên với 08 tổ công đoàn trực thuộc. Ban chấp hành công đoàn cơ sở có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 3 ủy viên.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 23 đoàn viên.

- Ban đại diện CMHS của trường gồm 11 thành viên và 33 chi hội lớp.

- Trường có 07 tổ chuyên môn và 01 Tổ văn phòng.

- Trường có 33 lớp. Trong đó Khối 6: 09 lớp, 384 học sinh; Khối 7: 06 lớp, 261 học sinh; Khối 8: 11 lớp, 459 học sinh; Khối 9: 07 lớp, 328 học sinh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm:

TT	Vị trí việc làm	Năm báo cáo (Năm học 2024-2025)						Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm học 2023-2024)					
		Tổng số	Trình độ đào tạo					Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác
I	Cán bộ quản lý	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0

TT	Vị trí việc làm	Năm báo cáo (Năm học 2024-2025)						Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm học 2023-2024)					
		Tổng số	Trình độ đào tạo					Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó HT	2	0	2	0	0	0	2	0	2	0	0	0
II	**Giáo viên**	**55**	**7**	**48**	**0**	**0**	**0**	**55**	**7**	**48**	**0**	**0**	**0**
1	Toán	11	4	7	0	0	0	11	4	7	0	0	0
2	Vật lý	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
3	Hóa học	1	0	1	0	0	0	0	0		0	0	0
4	Sinh học	5	0	5	0	0	0	5	0	5	0	0	0
5	Tin học	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
6	Ngữ Văn	9	2	7	0	0	0	9	2	7	0	0	0
7	Lịch sử	4	1	3	0	0	0	4	1	3	0	0	0
8	Địa lý	4	0	4	0	0	0	4	0	4	0	0	0
9	Tiếng Anh	6	0	6	0	0	0	7	0	7	0	0	0
10	GDCD	2	0	2	0	0	0	1	0	1	0	0	0

TT	Vị trí việc làm	Năm báo cáo (Năm học 2024-2025)						Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm học 2023-2024)					
		Tổng số	Trình độ đào tạo					Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác
11	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
12	Mỹ thuật	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
13	Công nghệ	2	0	2	0	0	0	3	0	3	0	0	0
14	GDTC	4	0	4	0	0	0	4	0	4	0	0	0
III	**Nhân viên**	**5**	**0**	**1**	**0**	**4**	**0**	**5**	**0**	**1**	**0**	**4**	**0**
1	Kế toán	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Văn thư	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
3	Y tế	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
4	Thiết bị	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
5	Thư viện	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
Tổng cộng		**63**	**7**	**52**	**0**	**4**	**0**	**63**	**7**	**52**	**0**	**4**	**0**

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

2.1. Năm 2023 - 2024:

- CBQL: 01 Hiệu trưởng: Tốt, 02 Phó Hiệu trưởng: 01 Tốt – 01 Khá.
- Giáo viên: 56

+ Tốt: 02 - Tỉ lệ 3,57%

+ Khá: 54 - Tỉ lệ 96,43%

+ Chưa đạt: 00 - Tỉ lệ 0,00%

2.2. Năm 2024 - 2025:

- CBQL: 01 Hiệu trưởng: Tốt, 02 Phó Hiệu trưởng: 01 Tốt – 01 Khá

- Giáo viên: 55

+ Tốt: 13 - Tỉ lệ 22,8%

+ Khá: 42 - Tỉ lệ 75,43%

+ Chưa đạt: 01 - Tỉ lệ 1,77%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- Năm 2023 – 2024: Tổng số: 59 (chia ra Lãnh đạo: 03; giáo viên: 56); Kết quả hoàn thành công tác bồi dưỡng 59/59 đạt tỉ lệ 100%.

- Năm 2024 – 2025: Tổng số: 58 (chia ra Lãnh đạo: 03; giáo viên: 55); Kết quả hoàn thành công tác bồi dưỡng 58/58 đạt tỉ lệ 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất:

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Diện tích đất/ người học (m2)	2,60 m2	3,76 m2
2	Diện tích sàn/người học (m2)	2,34 m2	3,39 m2
3	Số đầu sách/ngành đào tạo	8202 bản	7263 bản
4	Số bản sách/người học	5,7 bản/người	5,8 bản/người
5	Tỉ lệ sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
6	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	58 Mbps	58 bps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo:

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Diện tích sàn (m2)
1	Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu	24 Huỳnh Văn Chính, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	3.355,8 m^2	4.854

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm:

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	không	không
2	Nâng cấp	không	không
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm	không	không
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm	không	không

4. Cơ sở vật chất khác:

4.1. Khối phòng hành chính quản trị:

STT	Tên phòng	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Phòng hiệu trưởng	01	01
2	Phòng phó hiệu trưởng	01	01
3	Phòng giáo viên	01	01
4	Văn phòng trường	01	01
5	Phòng y tế học đường	01	01
6	Phòng truyền thống	01	01
7	Phòng kho lưu trữ	04	04
8	Phòng tư vấn tâm lý	01	01

4.2. Khối phòng học, phòng bộ môn:

STT	Tên phòng	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Phòng học văn hóa	20	20
2	Phòng thí nghiệm Lý	01	01
3	Phòng thí nghiệm Hóa	01	01

STT	Tên phòng	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
4	Phòng thí nghiệm Sinh	01	01
5	Phòng bộ môn Tin học	02	02

4.3. Khối phòng hỗ trợ học tập:

STT	Tên phòng	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Phòng thư viện	01	01
2	Phòng thiết bị giáo dục	01	01

4.4. Khối phục vụ sinh hoạt:

STT	Tên khu vực	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Khu vệ sinh dành cho giáo viên	01	01
2	Khu vệ sinh dành cho HS nam	04	04
3	Khu vệ sinh dành cho HS nữ	04	04

4.5. Khối công trình công cộng:

STT	Công trình công cộng	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Nhà xe giáo viên	01	01
2	Nhà xe học sinh	01	01
3	Khu sân chơi	01	01
4	Khu thể dục thể thao	01	01

4.6. Thiết bị dạy học:

STT	Chỉ tiêu	Bộ đầy đủ
1	Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT (ĐVT: bộ)	
2	Tổng số thiết bị dạy học hiện có:	10
3	- Khối lớp 6:	02
4	- Khối lớp 7:	03
5	- Khối lớp 8:	02
6	- Khối lớp 9:	03

4.7. Danh mục Sách:

Loại sách	Năm 2024 (bản)	Năm 2025 (bản)	Tăng/Giảm (bản)	Tỷ lệ tăng (%)
Sách giáo khoa	582	832	+ 250	+42.95%
Sách nghiệp vụ	461	614	+153	+33.19%
Sách tham khảo	6220	6756	+536	+8.61%

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Thông tư 18/2018/TT-Bộ GDĐT kết hợp giữa kiểm định chất lượng nhà trường với chuẩn quốc gia. Đã đăng ký đánh giá ngoài và được công nhận kiểm định chất lượng Cấp độ 1 năm học 2020-2021(Quyết định số: 1574-90/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ký).

1. Kết quả tự đánh giá năm học 2024 – 2025:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	-
Tiêu chí 1.4		x	-	-
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.2		x	x	-
Tiêu chí 2.3		x	-	-
Tiêu chí 2.4		x	x	-
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	-	-
Tiêu chí 3.3		x	-	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	-	-
Tiêu chí 4.2		x	-	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	-	-
Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		-	x	-
Tiêu chí 5.4		-	x	-
Tiêu chí 5.5		-	x	-
Tiêu chí 5.6		x	-	-

2. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục:

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đang thực hiện	Số KH cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện được
Tiêu chuẩn 1	219	218	1	0
Tiêu chuẩn 2	179	178	1	0

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đang thực hiện	Số KH cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện được
Tiêu chuẩn 3	14	12	0	2
Tiêu chuẩn 4	5	5	0	0
Tiêu chuẩn 5	168	167	1	0
Tổng	**585**	**580**	**3**	**2**

Điểm mạnh:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy – UBND phường Tân Phú và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong công tác chăm lo phát triển giáo dục. Đây là nguồn lực chính trị – xã hội quan trọng để nhà trường phát huy vai trò, nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

- Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, đồng hành cùng nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo dựng niềm tin xã hội.

- Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, cải tạo, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập; môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp.

- Địa bàn phường là khu vực trung tâm, dân cư đông đúc, có truyền thống hiếu học, đời sống nhân dân ổn định, chính quyền và đoàn thể địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xã hội ngày càng quan tâm đến giáo dục; các nguồn lực xã hội hóa giáo dục có thể huy động được để phục vụ cho việc cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các hoạt động trải nghiệm của học sinh.

Tồn tại:

- Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng diện tích khuôn viên còn hạn chế so với quy mô học sinh hiện nay, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn diện tích/học sinh theo quy định.

- Trang thiết bị dạy học một số môn học còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp thời cho việc triển khai toàn diện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình lao động nhập cư, phụ huynh bận rộn mưu sinh nên ít có điều kiện quan tâm, hỗ trợ việc học tập và rèn luyện của con em.

- Đội ngũ giáo viên tuy nhiệt tình, trách nhiệm nhưng vẫn còn thiếu giáo viên ở một số môn đặc thù; cơ cấu bộ môn chưa thật sự cân đối, gây khó khăn trong việc phân công giảng dạy và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Một số giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hoạt động giáo dục hiện đại.

- Khu vực địa bàn có mật độ dân cư cao, tình hình an ninh trật tự, giao thông phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố tác động đến việc đảm bảo nề nếp, an toàn trường học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Năm học 2023 – 2024:

1.1. Kết quả rèn luyện: Tổng số học sinh 1284

Khối	TS	Tốt		Khá		TB/ĐẠT		Yếu/C.ĐẠT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	479	475	99.16	4	0.84	0	0.00	0	0.00
7	332	326	98.19	6	1.81	0	0.00	0	0.00
8	226	216	95.58	10	4.42	0	0.00	0	0.00
9	247	229	92.71	18	7.29	0	0.00	0	0.00
Cộng	**1284**	**1246**	**97.04**	**38**	**2.96**	**0**	**0.00**	**0**	**0.00**

1.2. Kết quả học tập: Tổng số học sinh 1284

KHỐI	TS	GIỎI /TỐT		KHÁ		T.BÌNH /ĐẠT		YẾU /C.ĐẠT		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	479	130	27.14	227	47.39	121	25.26	1	0.21	0	0.00
7	332	119	35.84	153	46.08	60	18.07	0	0.00	0	0.00
8	226	71	31.42	100	44.25	55	24.34	0	0.00	0	0.00
9	247	74	29.96	99	40.08	74	29.96	0	0.00	0	0.00
Cộng	**1284**	**394**	**30.69**	**579**	**45.09**	**310**	**24.14**	**1**	**0.08**	**0**	**0.00**

1.3. Thành tích đạt được trong năm học:

1.3.1. Tập thể, giáo viên:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Lao động tiên tiến: 60/68

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 9 CB-GV-CNV

+ Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Công đoàn: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường	1 giải I 1 giải II 1 giải III 2 giải Khuyến khích 19 công nhận	Trường
thiết kế chủ đề dạy học tích hợp – stem cấp THCS	2 giải III	Thành phố
Hướng dẫn HS tham gia NCKH	1 giải II 2 giải III	Thành phố
Tin học trẻ	1 giải Khuyến khích	Thành phố

1.3.2. Học sinh:

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
Học sinh giỏi	4 giải III	Thành phố

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
	9 giải III 5 giải công nhận	Quận
Khéo tay kĩ thuật	1 giải III	Thành phố
	3 giải I 3 giải II 1 giải khuyến khích Giải II tập thể	Quận
Thể dục thể thao	1 HCV 2 HCĐ	Thành phố
	1 HCV 3 HCB 10 HCĐ	Quận
Khoa học kỹ thuật	1 giải II 2 giải III	Thành phố
	4 giải III	Quận
Nét vẽ xanh	2 giải Khuyến khích 2 giải tranh đẹp	Quận
Ngày hội STEM	1 giải Khuyến khích	Quận

2. Năm học 2024 – 2025:

1.1. Kết quả rèn luyện: Tổng số học sinh 1278

KHỐI	TS	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	268	262	97.76	06	2.24	0	0.0	0	0.0
7	467	454	97.22	13	2.78	0	0.0	0	0.0
8	325	305	93.85	20	6.15	0	0.0	0	0.0
9	218	214	98.17	4	1.83	0	0.0	0	0.0
Cộng	**1278**	**1235**	**96.64**	**43**	**3.36**	**0**	**0.0**	**0**	**0.0**

1.2. Kết quả học tập: Tổng số học sinh 1278

KHỐI	TS	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	268	95	35.45	133	49.63	40	14.93	0	0.0
7	467	149	31.91	225	48.18	93	19.91	0	0.0

KHỐI	TS	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	325	130	40.00	132	40.62	63	19.38	0	0.0
9	218	53	24.31	94	43.12	71	32.57	0	0.0
Cộng	**1278**	**427**	**33.41**	**584**	**45.70**	**267**	**20.89**	**0**	**0.0**

1.3. Thành tích đạt được trong năm học:

1.3.1. Tập thể, giáo viên:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Lao động tiên tiến: 60/67

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 CB-GV-CNV

+ Chi đoàn giáo viên: Vững mạnh.

+ Công đoàn: Vững mạnh.

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
Giáo viên chủ nhiệm Giỏi	2 giải III 1 GV được công nhận	Quận
Bài giảng số	1 giải II, 2 giải III 1 giải khuyến khích	Quận
Hướng dẫn HS tham gia NCKH	1 giải III	Quận
Sân chơi giờ thứ 9	3 giải III 1 giải khuyến khích	Quận
Hội thi Giáo viên dạy giỏi	02 giải I 05 giải II 11 giải III 04 GV được công nhận	Trường

1.3.2. Học sinh:

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
Học sinh giỏi cấp Thành phố	1 giải hạng II	Thành phố
	5 giải III 3 giải công nhận	Quận

Kỳ thi – Hội thi	Giải	Cấp khen thưởng
Khéo tay kĩ thuật cấp Thành phố	1 giải III	Thành phố
	2 giải II 2 giải III 2 giải khuyến khích	Quận
Thể dục thể thao cấp Thành phố	1 HCV 2 HCB 1 HCĐ	Thành phố
	1 HCV 5 HCĐ	Quận
Lớn lên cùng sách	2 giải khuyến khích.	Quận
Khoa học kĩ thuật	1 giải III.	Quận
Cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật" lần II năm 2025.	1 giải khuyến khích	Quận
Văn hay chữ tốt	2 giải khuyến khích	Quận
Nét vẽ xanh	1 giải I 1 giải khuyến khích	Quận
Ngày hội STEM	1 giải II thiết kế sản phẩm STEM 1 giải III sáng tác truyện tranh bằng AI	Quận

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

2. Tình hình tài chính của trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu trong năm tài chính 2024:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**	**22.883.128.239**	**19.269.173.659**
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước**	**13.462.853.003**	**11.203.478.200**
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**9.413.563.090**	**8.058.982.500**
1	Học phí, lệ phí từ người học	12.300.000	426.720.000
2	Thu khác	3.489.240.000	4.818.232.090
3	Tổ chức các lớp theo đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn quốc tế	1.169.140.000	317.660.000

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2023)
4	Tổ chức dạy 2 buổi/ngày	813.000.000	312.200.000
5	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	7.380.000	
6	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.432.697.500	1.048.675.000
7	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	861.700.000	501.322.000
8	Tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn toán và khoa học	479.600.000	143.200.000
9	Tổ chức giáo dục stem	846.585.000	346.770.000
10	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (phần mềm LMS)	286.613.985	131.820.000
11	1,8% thù lao thu BHYT học sinh	15.306.605	12.383.410
III	**Thu hoạt động tài chính**	**6.712.146**	**6.712.959**
	Thu lãi tiền gởi ngân hàng	6.712.146	6.712.959
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**20.773.602.395**	**15.914.616.026**
I	**Chi lương, thu nhập**	**9.248.232.661**	**6.819.192.669**
1	Chi lương, phụ cấp, cách khoản đóng góp	9.248.232.661	6.819.192.669
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**	**7.654.198.559**	**6.048.889.548**
1	Chi tiền công, lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.340.949.237	1.923.890.979
2	Chi hàng hóa, chuyên môn nghiệp vụ	5.047.184.060	2.882.144.940
3	Chi vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	931.326.070	1.061.021.207
4	Chi thuê đào tạo lại cán bộ	72.000.000	68.400.000
5	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	250.739.192	110.432.422
6	Chi hội nghị, công tác phí	12.000.000	3.000.000
III	**Chi hỗ trợ người học**	**87.900.000**	**134.190.000**
1	Chi hỗ trợ học phí	-	38.040.000
1	Chi hỗ trợ chi phí học tập	87.900.000	96.150.000
IV	**Chi khác (hao mòn, khấu hao tài sản)**	**3.783.271.175**	**2.912.343.809**
1	Cấp bù học phí	3.489.240.000	2.748.480.000
2	Hao mòn, khấu hao tài sản cố định	105.501.458	73.730.000
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	188.529.717	90.133.809
C	**THẶNG DƯ/THÂM HỤT TRONG NĂM**	**2.109.525.844**	**3.354.557.633**
I	Phân phối cho các quỹ	1.413.584.787	1.766.097.591
II	Trích kinh phí cải cách tiền lương	695.941.057	1.588.460.042

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

3.1. Chính sách cấp bù học phí:

- Cấp bù học phí năm học 2023 – 2024 cho 100% học sinh theo Nghị Quyết số 36/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Cấp bù học phí năm học 2024 – 2025 cho 100% học sinh theo Nghị Quyết số 37/2024/HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (năm học 2024-2025)		Năm trước liền kề năm báo cáo (năm học 2023-2024)	
		Số học sinh được cấp bù	Số tiền được cấp bù	Số học sinh đượ cấp bù	Số tiền được cấp bù
1	Chính sách cấp bù học phí	1.285	693.360.000	1.298	3.489.240.000

3.2. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (năm học 2024-2025)		Năm trước liền kề năm báo cáo (năm học 2023-2024)	
		Số HS được miễn, giảm học phí và hỗ trợ CPHT	Số tiền	Số HS được miễn, giảm học phí và hỗ trợ CPHT	Số tiền
1	Miễn, giảm học phí	0	0	0	0
2	Hỗ trợ chi phí học tập	47	63.450.000	71	87.900.000

3.3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả các quỹ đặc thù:

TT	Chỉ số thống kê	Số dư cuối năm báo cáo (năm 2024)	Số dư cuối năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2023)
1	Quỹ khen thưởng	32.448.005	88.768.020
2	Quỹ phúc lợi	196.344.586	645.108.928
3	Quỹ bổ sung thu nhập	852.406.007	1.094.847.067
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	971.088.509	739.886.566
Tổng cộng		**2.052.287.107**	**2.568.610.581**

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chủ đề năm học 2024 – 2025 *"Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh"*.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua *"Học tập và làm*

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản về giáo dục của Đảng và nhà nước; về xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; HS đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong học tập.

- Xây dựng mô hình "Trường học hạnh phúc - Thầy cô hạnh phúc - HS hạnh phúc", trong đó lấy tiêu chí trường học không có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo là tiêu chí cốt lõi.

- Về giáo dục truyền thống và trách nhiệm công dân: giáo dục truyền thống yêu nước, rèn luyện ý thức sống có trách nhiệm, trọng tâm là ý thức học tập tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành pháp luật, tự nguyện tham gia các hoạt động đoàn thể...thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh, xem phim tư liệu truyền thống 95 năm Ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, phim "Khác vọng Độc lập – Tự do, Phần 4".

2. Về nề nếp kỷ luật:

- Nhà trường luôn quan tâm, nỗ lực giáo dục học sinh để luôn là "Con ngoan, trò giỏi".

- Học sinh của trường ngày càng ngoan hơn, ít vi phạm nội quy nhà trường.

3. Hiệu suất đào tạo:

3.1. Năm học 2023 – 2024:

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 99,92%
- Hiệu suất đào tạo 1 năm: 99,23%
- Hiệu suất đào tạo 4 năm: 99,20%
- Học sinh lớp 9 được công nhận TN THCS: 247/247 (100%)

3.2. Năm học 2024 – 2025:

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100%
- Hiệu suất đào tạo 1 năm: 99,30%
- Hiệu suất đào tạo 4 năm: 99,54%
- Học sinh lớp 9 được công nhận TN THCS: 218/218 (100%)

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM;
- Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, website.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN PHÚ T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THOẠI NGỌC HẦU

Phạm Đình Anh